

Số: /KH-STP

Tuyên Quang, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH

Thực hiện Kế hoạch duy trì, cải thiện và nâng cao kết quả Chỉ số cải cách hành chính (PARINDEX), Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI), Chỉ số hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) của Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang

Thực hiện Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính (CCHC) nhà nước giai đoạn 2021-2030; Quyết định số 1187/QĐ-BNV ngày 15/10/2025 của Bộ Nội vụ về phê duyệt Đề án “Xác định Chỉ số CCHC của các bộ, cơ quan ngang bộ, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương”; Nghị quyết số 45-NQ/TU ngày 18/12/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về nâng cao chất lượng công tác CCHC gắn với đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang đáp ứng yêu cầu đổi mới, giai đoạn 2025-2030; Nghị quyết số 13-NQ/ĐU ngày 02/12/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh về lãnh đạo đẩy mạnh CCHC, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính (TTHC) và nâng cao chất lượng, hiệu quả thực thi công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức (CBCCV) và người lao động trong Đảng bộ UBND tỉnh, giai đoạn 2025-2030; Kế hoạch số 13/KH-UBND ngày 19/01/2026 của UBND tỉnh duy trì, cải thiện và nâng cao kết quả Chỉ số cải cách hành chính (PARINDEX), Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI), Chỉ số hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2026-2030; Báo cáo số 103/BC-UBND ngày 20/5/2026 của UBND tỉnh phân tích, đánh giá Chỉ số hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Tuyên Quang năm 2025; Báo cáo số 104/BC-UBND ngày 21/5/2026 của UBND tỉnh phân tích, đánh giá kết quả Chỉ số cải cách hành chính tỉnh Tuyên Quang năm 2025; Sở Tư pháp ban hành Kế hoạch khác phục, nâng cao chất lượng cải cách hành chính trong năm tiếp theo, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Xác định các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể gắn với phân công trách nhiệm, nhiệm vụ cụ thể của các phòng, đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức (CBCCV) trong công tác tổ chức triển khai thực hiện, góp phần tạo sự chuyển biến đồng bộ, thực chất trên các nội dung, nội dung thành phần của Chỉ số PAR INDEX, PAPI, SIPAS tỉnh Tuyên Quang.

2. Nâng cao nhận thức và trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương, CBCCVC và nhân dân trong nỗ lực duy trì, cải thiện và nâng cao Chỉ số PAR INDEX, PAPI, SIPAS của tỉnh.

3. Nâng cao chất lượng quản lý, điều hành, góp phần xây dựng nền hành chính chuyên nghiệp, minh bạch, liêm chính, hiệu lực, hiệu quả, thống nhất, nâng cao chất lượng phục vụ và uy tín của Chính quyền các cấp với nhân dân.

4. Lấy kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao là một trong những tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ và bình xét thi đua, khen thưởng hàng năm của các tập thể, cá nhân liên quan.

II. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ

1. Mục tiêu

1.1. Tổ chức và thực hiện đầy đủ các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đã đề ra, bám sát các nội dung có liên quan đến nội dung, nội dung thành phần các Chỉ số thuộc trách nhiệm quản lý, triển khai của cơ quan, đơn vị theo Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2026 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2026; Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 08/01/2026 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2026; các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh nhằm duy trì, cải thiện và nâng cao Chỉ số PAR INDEX, PAPI, SIPAS tỉnh Tuyên Quang.

1.2. Xác định các nhiệm vụ cụ thể để các phòng, đơn vị tổ chức triển khai, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện các nhiệm vụ đã đề ra.

2. Nhiệm vụ cụ thể

Các phòng, đơn vị tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp nâng cao Chỉ số PAR INDEX, PAPI, SIPAS.

(Có biểu phân công nhiệm vụ chi tiết kèm theo).

III. GIẢI PHÁP KHẮC PHỤC ĐỂ NÂNG CAO CHỈ SỐ CCHC

- Tiếp tục phổ biến, quán triệt và triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 45-NQ/TU ngày 18/12/2025 của Tỉnh ủy về nâng cao chất lượng công tác CCHC gắn với đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang đáp ứng yêu cầu đổi mới, giai đoạn 2025-2030 và Kế hoạch số 158/KH-UBND ngày 30/12/2025 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Nghị quyết số 45-NQ/TU; Nghị quyết số 13-NQ/ĐU ngày 02/12/2025 của Đảng ủy UBND tỉnh về lãnh đạo đẩy mạnh CCHC, trọng tâm là cải cách TTHC và nâng cao chất lượng, hiệu

quả thực thi công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong Đảng bộ UBND tỉnh và Kế hoạch số 138/KH-UBND ngày 10/12/2025 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/ĐU ngày 02/12/2025; Kế hoạch số 13/KH-UBND ngày 19/01/2026 của UBND tỉnh về duy trì, cải thiện và nâng cao các chỉ số CCHC giai đoạn 2026-2030; Quyết định số 1735/QĐ-UBND ngày 30/12/2025 của UBND tỉnh về ban hành Kế hoạch CCHC tỉnh Tuyên Quang năm 2026.

- Chủ động triển khai các nhiệm vụ của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao, bảo đảm chất lượng và tiến độ theo quy định.

- Thực hiện nghiêm chỉ đạo của UBND tỉnh tại Chỉ thị số 406/CT-UBND ngày 06/8/2025 về việc tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, đẩy mạnh thực hiện văn hoá công vụ, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới; Kế hoạch số 64/KH-UBND ngày 12/9/2025 về triển khai Đề án Văn hóa công vụ trong vận hành chính quyền địa phương 2 cấp tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2025-2030; Kế hoạch số 176/KH-UBND ngày 04/5/2026 của UBND tỉnh, triển khai thực hiện Quyết định số 534/QĐ-TTg ngày 31/3/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 226-KL/TW ngày 11/12/2025 của Ban Bí thư về việc chấn chỉnh lề lối làm việc, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị.

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm Người đứng đầu trong chỉ đạo, điều hành công tác CCHC; phối hợp với các cơ quan được giao phụ trách các nội dung CCHC của tỉnh có giải pháp khắc phục các tiêu chí chưa đạt điểm, chưa đạt điểm tối đa năm 2025.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị định số 60/2021/NĐ-CP, Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22/5/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Nghị định 186/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản hướng dẫn thi hành hiện hành; các chương trình, kế hoạch của UBND tỉnh về phát triển nguồn thu và tăng cường quản lý ngân sách nhà nước trong giai đoạn hiện nay.

- Chuẩn hóa quy trình nội bộ điện tử, hạn chế luân chuyển hồ sơ giấy. Nâng cao chất lượng, hiệu quả cung cấp dịch vụ công theo Văn bản hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ, Bộ Khoa học và Công nghệ, UBND tỉnh và Kế hoạch nâng cao hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến hằng năm trên địa bàn tỉnh; tích cực hướng dẫn người dân, tổ chức nộp hồ sơ TTHC trực tuyến và thực hiện thanh toán trực tuyến đối với các dịch vụ công trực tuyến phát sinh phí, lệ phí.

- Tập trung tổ chức thực hiện, hoàn thành chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội theo Nghị quyết của HĐND tỉnh.

- Triển khai đồng bộ các giải pháp chuyển đổi số, cải cách TTHC nhằm giảm chi phí tuân thủ cho người dân, doanh nghiệp.

- Tiếp tục phối hợp rà soát, hoàn thiện việc chuẩn hóa, đồng bộ cơ sở dữ liệu, quy trình nghiệp vụ và các hệ thống thông tin dùng chung sau sáp nhập tỉnh; ưu tiên nâng cấp hạ tầng số tại địa bàn vùng sâu, vùng xa; tăng cường hướng dẫn, hỗ trợ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến nhằm nâng cao tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình và mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp.

- Phối hợp thực hiện các giải pháp nâng cao điểm số, chỉ số điều tra xã hội học và khảo sát sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước.

- Chủ động nghiên cứu, áp dụng các sáng kiến, giải pháp mới, cách làm hiệu quả trong thực hiện công tác CCHC lĩnh vực tư pháp.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm của Trưởng phòng, Thủ trưởng đơn vị thuộc Sở; Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở

- Căn cứ Kế hoạch này để tham mưu với Giám đốc Sở triển khai thực hiện các nhiệm vụ công tác nhằm duy trì, cải thiện và nâng cao kết quả Chỉ số cải cách hành chính (PARINDEX), Chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI), Chỉ số hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước thuộc lĩnh vực, phạm vi được giao quản lý; thường xuyên nghiên cứu, đề xuất với Giám đốc Sở các sáng kiến, giải pháp, cách làm mới trong thực hiện công tác nói chung, công tác cải cách hành chính nói riêng.

- Đề cao trách nhiệm của người đứng đầu trong chỉ đạo, đôn đốc, hướng dẫn công chức, viên chức, người lao động tại phòng, đơn vị triển khai thực hiện. Kết quả triển khai thực hiện các nhiệm vụ về công tác cải cách hành chính là một trong những tiêu chí để đánh giá, phân loại đối với tập thể phòng, đơn vị, công chức, viên chức, người lao động hàng năm.

- Định kỳ hằng quý, hằng năm hoặc đột xuất (nếu có) tổng hợp, báo cáo tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này của phòng, đơn vị, gửi Văn phòng Sở tổng hợp chung cùng với báo cáo công tác định kỳ.

2. Trách nhiệm của Phòng Xây dựng, kiểm tra văn bản và thi hành pháp luật

Chủ trì tham mưu thực hiện nhiệm vụ, giải pháp về công tác cải cách thể chế phục vụ nâng cao hiệu quả CCHC được Ủy ban nhân dân tỉnh giao tại Kế hoạch số 13/KH-UBND ngày 19/01/2026, trọng tâm là các nhiệm vụ được giao tại mục 3 phần IV Kế hoạch số 13/KH-UBND, tổng hợp quả thực hiện trong các báo cáo định kỳ hằng tháng, quý, 6 tháng và hằng năm báo cáo Giám đốc Sở (qua Văn phòng Sở tổng hợp chung).

3. Trách nhiệm của Văn phòng Sở

- Là đầu mối chủ trì, phối hợp với các phòng, đơn vị liên quan tham mưu Giám đốc Sở các biện pháp chỉ đạo, điều hành, tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này; đôn đốc, kiểm tra, hướng dẫn việc thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính của các phòng, đơn vị.

- Định kỳ hằng quý, 6 tháng, hằng năm hoặc đột xuất (nếu có) tổng hợp, báo cáo kết quả triển khai thực hiện của Sở lồng ghép trong báo cáo định kỳ về công tác cải cách hành chính, báo cáo UBND tỉnh, Giám đốc Sở theo quy định./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (báo cáo);
- Sở Nội vụ (tổng hợp);
- Giám đốc Sở;
- Các PGĐ Sở;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở; | (thực hiện)
- Các ĐVSN trực thuộc Sở;
- Công chức, viên chức, người lao động STP;
- Trang TTĐT STP (đăng tải);
- Lưu: VT,VP.NHH.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Khánh Lâm

PHỤ LỤC

**NHIỆM VỤ DUY TRÌ, CẢI THIỆN VÀ NÂNG CAO CHỈ SỐ PAPI, SIPAS, PAR INDEX ĐƯỢC GIAO TẠI
KẾ HOẠCH SỐ 13/KH-UBND NGÀY 19/01/2026 CỦA UBND TỈNH**

(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-STP ngày tháng 5 năm 2026 của Sở Tư pháp)

STT	Chỉ số/nội dung	Chỉ tiêu/kết quả	Nhiệm vụ/giải pháp	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
I	Chỉ số PAPI					
1	Tiếp cận thông tin	Nâng cao nhận thức, ý thức về quyền lợi và trách nhiệm của người dân vào đời sống chính trị ở cơ sở; đẩy mạnh hiệu quả việc thực hiện các quy định của Luật Tiếp cận thông tin.	Duy trì trang thông tin điện tử Phổ biến giáo dục pháp luật tỉnh Tuyên Quang Hướng dẫn, quán triệt thực hiện tốt Luật tiếp cận thông tin, đảm bảo quyền được tiếp cận các thông tin của người dân theo quy định của pháp luật.	Phòng PBGDPL Phòng PBGDPL	Văn phòng Sở, phòng, đơn vị liên quan Phòng, đơn vị liên quan	Thường xuyên
2	Tiếp cận dịch vụ tư pháp	Nâng cao chất lượng hòa giải ở cơ sở	Tăng cường hướng dẫn về tổ chức và hoạt động hòa giải ở cơ sở, hướng dẫn nghiệp vụ và kỹ năng hòa giải ở cơ sở cho hòa giải viên. Trợ giúp pháp lý cho người được trợ giúp pháp lý miễn phí theo quy định.	Phòng PBGDPL Trung tâm TGPLNN	Phòng, đơn vị liên quan Phòng, đơn vị liên quan	Thường xuyên
3	Dịch vụ chứng thực, xác nhận của địa phương	Nâng cao chất lượng giải quyết TTHC trên lĩnh vực tư pháp, hộ tịch	- Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cho đội ngũ công chức hộ tịch trên địa bàn tỉnh. - Thực hiện đảm bảo theo quy định về công tác giải quyết TTHC về chứng thực, hộ tịch.	Phòng Bỏ trợ và hành chính tư pháp	Phòng, đơn vị liên quan	Thường xuyên

STT	Chỉ số/nội dung	Chỉ tiêu/kết quả	Nhiệm vụ/giải pháp	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
II Chỉ số SIPAS						
1	Trách nhiệm giải trình của chính quyền về chính sách	Tăng tỷ lệ hài lòng của người dân về trách nhiệm giải trình của chính quyền về các chính sách	Hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật cho người dân, chú trọng các văn bản pháp luật thiết yếu liên quan đến cuộc sống hằng ngày của người dân. Thực hiện tuyên truyền đa dạng dưới nhiều hình thức đảm bảo phù hợp thuận tiện, hiệu quả với người dân thuộc mọi thành phần.	Phòng PBGDPL	Phòng, đơn vị liên quan	Thường xuyên
2	Sự tham gia của người dân vào quá trình xây dựng, tổ chức thực hiện chính sách	Tăng tỷ lệ hài lòng của người dân khi tham gia vào quá trình xây dựng, tổ chức thực hiện chính sách.	Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị liên quan và các địa phương phổ biến dưới nhiều hình thức để người dân dễ dàng tham gia góp ý xây dựng đối với các VBQPPL được lấy ý kiến của người dân (đăng tải trên trang thông tin điện tử, họp/ phỏng vấn tại khu dân cư, phiếu xin ý kiến/phiếu khảo sát gửi tới người dân ...).	Phòng XDKTVB& THPL	Phòng PBGDPL, phòng, đơn vị liên quan	Thường xuyên
3	Chất lượng tổ chức thực hiện chính sách	Tăng tỷ lệ hài lòng của người dân về chất lượng tổ chức thực hiện chính sách.	Hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương tuyên truyền sự phù hợp của các chính sách, quy định pháp luật cho người dân biết và sử dụng.	Phòng XDKTVB& THPL	Phòng, đơn vị liên quan	Thường xuyên
4	Kết quả, tác động của chính sách	Tăng tỷ lệ hài lòng của người dân về kết quả, tác động của chính sách.	Đôn đốc, phối hợp các cơ quan, đơn vị, địa phương tuyên truyền kết quả mang lại của các chính sách, quy định pháp luật góp phần giúp cho kinh tế gia đình, đời sống của người dân ngày càng tốt hơn.	Phòng XDKTVB& THPL	Phòng PBGDPL, phòng, đơn vị liên quan	Thường xuyên

STT	Chỉ số/nội dung	Chỉ tiêu/kết quả	Nhiệm vụ/giải pháp	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
III	CHỈ SỐ PAR INDEX					
1	Theo dõi thi hành pháp luật (TĐTHPL)	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện công tác kiểm tra tình hình thi hành pháp luật. - Thực hiện hoạt động điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật. - Ban hành đầy đủ văn bản xử lý hoặc kiến nghị xử lý kết quả TĐTHPL theo thẩm quyền. 	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng và triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch TĐTHPL. - Thực hiện đầy đủ hoạt động TĐTHPL; xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý kết quả TĐTHPL theo đúng quy định hiện hành. - Tăng cường kiểm tra, rà soát các quy định hành chính, kịp thời phát hiện những quy định chưa phù hợp, sửa đổi hoặc kiến nghị sửa đổi, bổ sung, ban hành mới cho phù hợp, tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp. 	Phòng XDKTVB & THPL; các phòng, đơn vị phụ trách tiếp nhận, giải quyết TTHC	Phòng, đơn vị liên quan	31/12 hằng năm
2	Rà soát VBQPPL	100% danh mục VBQPPL hết hiệu lực, ngưng hiệu lực được công bố đúng thời gian quy định.	<ul style="list-style-type: none"> - Tham mưu công bố danh mục VBQPPL hết hiệu lực, ngưng hiệu lực. - Kịp thời công khai chính sách, pháp luật của tỉnh trên các phương tiện thông tin đại chúng, tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật. 	Phòng XDKTVB & THPL	Phòng, đơn vị liên quan	31/12 hằng năm
3	Xử lý văn bản trái pháp luật do cơ quan có thẩm quyền kiến nghị	<ul style="list-style-type: none"> - 100% số văn bản cần phải xử lý sau kiểm tra (nếu có) được xử lý theo quy định. - 100% văn bản thuộc trách nhiệm của địa phương được cập nhật đầy đủ, kịp thời trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật. - 100% văn bản đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất; tính hợp lý; tính khả thi; tính kịp thời phát hiện và xử lý các bất cập, vướng mắc trong ban hành và tổ chức thực hiện VBQPPL. 	<ul style="list-style-type: none"> - Kịp thời xử lý các văn bản cần phải xử lý sau kiểm tra. - Dữ liệu được đăng tải trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật. 	Phòng XDKTVB & THPL	Phòng, đơn vị liên quan	Thường xuyên

